

Số: 84 /CKDK-TCKT
V/v: Giải trình báo cáo tài chính quý IV năm 2018

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý IV năm 2018 (kỳ công bố) so với Quý IV năm 2017 như sau:

MÃ	CHỈ TIÊU	QUÝ IV NĂM 2018	QUÝ IV NĂM 2017	THAY ĐỔI % GIỮA QUÝ IV/2018 và QUÝ IV/2017
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	DOANH THU HOẠT ĐỘNG	27,577,989,180	26,360,042,482	5%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	4,076,121,522	4,412,812,465	-8%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	0%
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	6,353,250,412	8,511,116,903	-25%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	218,345,502	0%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	-	-	0%
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	4,618,697,464	6,711,323,872	-31%
1.7	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	36,200,839	31,308,091	16%
1.8	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	100,000,000	0%
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2,379,250,265	2,133,642,206	12%
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	8,418,747,726	2,551,931,819	230%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	1,695,720,952	1,689,561,624	0%
2	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	361,182,083	782,277,192	-54%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	-	-	0%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	361,182,083	782,277,192	-54%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	-	-	0%
2.4	Doanh thu khác về đầu tư	-	-	0%
3	TỔNG DOANH THU	27,939,171,263	27,142,319,674	3%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	21,976,738,095	13,044,738,101	68%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	9,935,734	16,130,628	-38%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG	-	-	0%
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	6,126,884,379	7,266,359,045	-16%
8	TỔNG CHI PHÍ	28,113,558,208	20,327,227,774	38%
9	Kết quả hoạt động khác	1,590,910	-	100%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(172,796,035)	6,815,091,900	-103%
11	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-
12	Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	(172,796,035)	6,815,091,900	-103%
13	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	0%

Lợi nhuận sau thuế Quý IV năm 2018 giảm 103% so với cùng kỳ năm 2017 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Quý IV năm 2018, thị trường chứng khoán không có nhiều điều kiện thuận lợi như cùng kỳ năm trước nên một số hoạt động kinh doanh của công ty có sự sụt giảm về doanh thu. Cụ thể là: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ giảm 8%; Lãi từ các khoản cho vay và phải thu giảm 25%; Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán giảm 31%; Doanh thu, dự thu cổ tức lãi tiền gửi không cố định giảm 54%. Tuy nhiên, vẫn có một số nghiệp vụ có mức doanh thu tăng do đặc thù kinh doanh như: Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán tăng 16%; Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán tăng 12%; Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính tăng 230%. Vì những hoạt động kinh doanh có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm ngoái có sức tăng mạnh và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu nên tổng doanh thu toàn công ty vẫn tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong Quý IV năm 2018, do công ty thực hiện cơ cấu chi phí do đó tổng chi phí của công ty tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 38%.

Do doanh thu chỉ tăng 3% nhưng chi phí tăng 38% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Quý IV năm 2018 giảm 103% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý IV năm 2018 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Hưng

